

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án sơ thẩm thụ số: 03/2023/TLST - KDTM, ngày 30 tháng 10 năm 2023 V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (MB), trụ sở chính: Số A L, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Lưu Trung T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Q2 và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Q1. Địa chỉ: Tầng H, số C L, phường L, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn P - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Mạnh Q - Chức vụ: Giám đốc Vùng M. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Mạnh T1 - Chuyên viên xử lý nợ Công ty M.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu S, bà Trần Thị H, địa chỉ: Tổ C, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tuấn A, địa chỉ: Tổ C, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

2. Các đương sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tự nguyện thỏa thuận thống nhất cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Hữu S và bà Trần Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (MB) số tiền nợ gốc, khoản nợ lãi tạm tính đến ngày 25/6/2024 với số tiền là: 2,857,172,438 đồng, bao gồm 1,483,999,997 đồng nợ gốc và 1,373,172,441 đồng nợ lãi.

Ông Nguyễn Hữu S và bà Trần Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (MB) phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 422893.20.785.3308814.TD ngày 16/03/2020 và các văn bản tín dụng kèm theo kể từ ngày 26/06/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

2.2. Kể từ ngày bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Hữu S và bà Trần Thị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Q1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành xác minh, kê biên, phát mại, xử lý các nguồn thu nhập và tài sản của ông Nguyễn Hữu S và bà Trần Thị H để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Quân đội

2.3. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Hữu S và bà Trần Thị H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Ngân hàng M1 đã chi trả số tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Ông Nguyễn Hữu S và bà Trần Thị H có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q1 (MB) 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp.

2.4. Về án phí:

Ông Nguyễn Hữu S và bà Trần Thị H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 44.571.724 đồng (bốn mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm hai mươi tư đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q1 (MB) số tiền 56.631.000 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000143, ngày 30/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hồng